

Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ

L, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thảo L, sinh năm 1994.

Bị đơn: Anh Chu Đức T, sinh năm 1993.

Đều địa chỉ: Khu T (nay là khu 5), xã C, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cao Thảo L và anh Chu Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho chị Cao Thảo L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chu Thảo L, sinh ngày 19/12/2017 kể từ tháng 07/2020 đến khi cháu L thành niên. Hàng tháng anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị L là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 7/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp:

- Chị Cao Thảo L và anh Chu Đức T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thảo L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0000425 ngày 02/7/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đình Việt Giang